

Bản án số: **05**/2022/HS-ST
Ngày 01-3 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm.

2. Ông Danh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn K, sinh năm 1953, nơi sinh: TL – HNa. Nơi cư trú: ấp 1, xã VHNB, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 370465191; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1 (đã chết), vợ là bà Nguyễn Thị Hg (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/6/2021 bị Công an huyện Gò Quao ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46 ngày 31/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949. Nơi cư trú: ấp 10, xã VHNB, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp 1, xã VHNB, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2/ Ông Phan Văn L, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp 9, xã VHNB, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2021 ông Nguyễn Văn B đến nhà của bà Nguyễn Thị Hg thuộc ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang chơi và vào nằm võng bên hiên nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Đỗ Văn K (chồng bà Hg đã ly hôn) đi lượm ve chai về ngang và nhìn thấy ông B đang ở trong nhà bà Hg. Do ghen tuông nên K chửi, đuổi ông B về nhà thì hai bên xảy ra cự cãi, lúc này bị cáo K chạy ra trước cửa nhà lượm $\frac{1}{2}$ viên gạch tàu kích thước 40cm x 20cm. Còn ông B lấy hai khúc gỗ vuông, mỗi khúc dài khoảng 50cm cầm trên tay để phòng thủ. Sau đó, K cầm viên gạch ném vào người ông B, ông B dùng khúc gỗ đỡ, viên gạch tàu vỡ nhiều mảnh và văng trúng vào trán ông B gây thương tích. K tiếp tục chạy ra xe đạp lấy cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 16cm, quay trở lại để đánh ông B. Lúc này ông B ném bỏ hai khúc gỗ và nhào đến câu vật bị cáo té xuống đất để lấy cây kéo, ông B nằm phía trên, K nằm dưới dùng kéo đâm lên và trúng vào cẳng tay trái của ông B, ông B dùng tay bóp cổ bị cáo. Sau đó, mọi người đến can ngăn, ông K bỏ đi về nhà còn ông B tự đi đến trạm y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc sơ cứu vết thương. Sau đó đến Trung tâm y tế huyện Gò Quao và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang tiếp tục điều trị. Sau khi xuất viện ông Nguyễn Văn B yêu cầu xử lý hành vi của Đỗ Văn K theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 392/TgT ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích ông Nguyễn Văn B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán trái (mặt trái) và vùng cẳng tay trái.

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **04%** (bốn phần trăm).*

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán trái (mặt trái) do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích vùng cẳng tay trái do vật có góc, cạnh sắc gây nên.

Xét về nhân thân bị cáo Đỗ Văn K có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng:

+ 01 (một) cây kéo thủ công dài 16cm, cán bằng nhựa có chữ “Ydl STAINLESS” lưỡi kim loại màu trắng dài 09cm, cán nhựa dài 07cm, thân kéo bị cong (đã qua sử dụng).

+ 03 (ba) mảnh vỡ viên gạch tàu, không rõ hình dạng.

+ 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 44,5cm, cạnh vuông 04cm x 3,5cm.

+ 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 57,6cm, cạnh vuông 6,3cm x 3,7cm, một đầu bị cắt xéo, thân gỗ bị nứt.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, ăn uống, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSND-GQ ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn K mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại Nguyễn Văn B, buộc bị cáo bồi thường dân sự cho bị hại các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền là 3.000.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) cây kéo thủ công dài 16cm, cán bằng nhựa có chữ “Ydl STAINLESS” lưỡi kim loại màu trắng dài 09cm, cán nhựa dài 07cm, thân kéo bị cong (đã qua sử dụng); 03 (ba) mảnh vỡ viên gạch tàu, không rõ hình dạng; 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 44,5cm, cạnh vuông 04cm x 3,5cm và 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 57,6cm, cạnh vuông 6,3cm x 3,7cm, một đầu bị cắt xéo, thân gỗ bị nứt.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, **bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Phan Văn L có đơn xin vắng mặt. Xét thấy người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt

những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Đỗ Văn K hoàn toàn nhận thức được rằng cây kéo và viên gạch là loại hung khí nguy hiểm, chỉ vì thấy ông B lại nhà vợ cũ của mình là bà Hg chơi mà bị cáo không giữ được bình tĩnh, nảy sinh ghen tuông dẫn đến cãi nhau, bị cáo đã dùng viên gạch tàu ném trúng vào người ông B, được ông B dùng cây đỡ làm viên gạch bể ra nhiều mảnh và văng trúng vào trán của ông B; sau đó bị cáo còn dùng cây kéo đâm trúng vào cẳng tay của ông B gây thương tích vùng cẳng tay cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là **04% (bốn phần trăm)**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/TgT ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...”

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại là hàng xóm láng giềng với nhau, bị cáo mất bình tĩnh và có cách ứng xử bạo lực và trái pháp luật; bị cáo dùng viên gạch tàu ném trúng vào người ông B gây thương tích ở vùng trán; tiếp tục bị cáo còn dùng cây kéo đâm trúng vào cẳng tay của ông B gây thương tích vùng cẳng tay cho bị hại. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường sức khỏe người khác, với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm đủ sức răn đe và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành theo quy định của pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo còn 01 tiền sự chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền xe, ăn uống, tiền tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng. Xét thấy thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 4%, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng từ chứng minh theo yêu cầu bồi thường của mình, xét thấy yêu cầu của bị hại là cao so với thực tế. Mặc khác tại phiên tòa bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại là 3.000.000đ là phù hợp với thực tế, đúng pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây kéo thủ công dài 16cm, cán bằng nhựa có chữ “Ydl STAINLESS” lưỡi kim loại màu trắng dài 09cm, cán nhựa dài 07cm, thân kéo bị cong (đã qua sử dụng); 03 (ba) mảnh vỡ viên gạch tàu, không rõ hình dạng; 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 44,5cm, cạnh vuông 04cm x 3,5cm và 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 57,6cm, cạnh vuông 6,3cm x 3,7cm, một đầu bị cắt xéo, thân gỗ bị nứt là hung khí liên quan đến vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một cây kéo thủ công dài 16cm, cán bằng nhựa có chữ “Ydl STAINLESS” lưỡi kim loại màu trắng dài 09cm, cán nhựa dài 07cm, thân kéo bị cong (đã qua sử dụng); 03 (ba) mảnh vỡ viên gạch tàu, không rõ hình dạng; 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 44,5cm, cạnh vuông 04cm x 3,5cm và 01 (một) khúc gỗ, hình chữ nhật dài 57,6cm, cạnh vuông 6,3cm x 3,7cm, một đầu bị cắt xéo, thân gỗ bị nứt.

Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo do là người cao tuổi.

Quyền kháng cáo: **Bị cáo, bị hại** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn